

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 01/2021/DS-ST

Ngày: 21/01/2021

V/v tranh chấp:
“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Bằng

Ông Nguyễn Thanh Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 202/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngô Văn C**, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: Khu Phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Huỳnh Thị Bé P**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

- Ông C có mặt tại phiên tòa.

- Chị P vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 16/9/2020 nguyên đơn ông Ngô Văn C xác định: Tôi và chị Huỳnh Thị Bé P là quen biết, nên vào ngày 06/8/2017 tôi có cho chị P vay số tiền vốn là 190.000.000đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất vay 1,5%/tháng. Khi vay tiền chị P có làm biên nhận và ký tên. Sau khi vay chị P có trả lãi cho tôi được đến ngày 16/12/2018 thì ngưng cho đến nay, không trả vốn lãi gì nữa.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Huỳnh Thị Bé P phải trả cho tôi số tiền vốn vay 190.000.000đồng, yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn 190.000.000đồng theo lãi suất pháp luật quy định tính từ ngày 16/12/2018 đến nay. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị Bé P đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị P vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn ông Ngô văn C yêu cầu chị Huỳnh Thị Bé P phải trả cho ông tiền vốn vay còn nợ là 190.000.000đồng, yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn 190.000.000đồng theo lãi suất pháp luật quy định tính từ ngày 16/12/2018 đến nay. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị Bé P vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của ông Ngô văn C tại phiên tòa, thì ông C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc chị Huỳnh Thị Bé P phải trả cho ông số tiền vốn vay chưa trả là 190.000.000đồng và tiền lãi. Chị Huỳnh Thị Bé P hiện cư trú tại Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 463 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn chị Huỳnh Thị Bé P đã được triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng bị đơn chị Huỳnh Thị Bé P vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Bé P.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, ông Ngô Văn C yêu cầu chị Huỳnh Thị Bé P phải trả cho ông số tiền vốn vay là 190.000.000đồng và tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Ngô văn C là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 06/8/2017 ông C có cho chị P vay số tiền vốn là 190.000.000đồng. Chị P có làm biên nhận và hẹn 01 năm sẽ trả lại vốn. Lãi suất vay 1,5%/tháng, trả lãi hàng tháng. Ông C xác định sau khi vay chị P có trả lãi đủ đến tháng 12/2018 thì ngưng luôn cho đến nay, không trả vốn lãi dù ông có đòi nhiều lần.

Xét thấy ông C khởi kiện chị P yêu cầu chị P phải trả cho ông số tiền là 190.000.000đồng tiền vốn. Ông C có giao nộp cho Tòa án 01 giấy biên nhận vào ngày 06/8/2017 kèm theo đơn khởi kiện. Nội dung giấy biên nhận này thể hiện chị P có vay của ông C số tiền vốn là 190.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm, lãi suất vay 1,5%/tháng, trả lãi hàng tháng. Do đó ông C đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp pháp, theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này chị P không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông C. Bị đơn chị Huỳnh Thị Bé P đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng chị P vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng đã Thông báo cho chị P biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị P cũng tiếp tục không có ý kiến,

như vậy là chị P biết được việc ông C kiện chị yêu cầu trả 190.000.000đồng tiền vốn và lãi nhưng chị P vẫn mặc nhận nợ.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa ông C và chị P đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C cho rằng từ khi vay đến nay chị P không có trả vốn và còn nợ tiền vốn là 190.000.000 đồng, tiền lãi chỉ trả được đến tháng 12/2018 thì ngưng. Lời khai của ông C phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy biên nhận vào ngày 06/8/2017 do chị P viết và ký tên, nên có căn cứ xác định chị P có vay của ông C số tiền vốn 190.000.000đồng đến nay chưa trả như ông C đã xác định là đúng. Vì vậy ông C khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Huỳnh Thị Bé P phải trả cho ông Ngô Văn C số tiền vốn vay là **190.000.000đồng** theo yêu cầu của ông C là phù hợp với điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa hôm nay ông C yêu cầu chị P phải trả lãi trên số tiền vốn 190.000.000 đồng tính từ tháng 16/12/2018 đến nay theo mức lãi suất mà pháp luật quy định. Hội đồng xét xử xét thấy khi vay chị P có thỏa thuận trả lãi 1,5%/tháng, trả lãi hàng tháng và hẹn 01 năm kể từ ngày 06/8/2017 thì chị sẽ trả tiền vốn, tuy nhiên chị P chỉ trả lãi đến tháng 12/2018 thì ngưng, không có trả vốn cho ông C khi đến hạn theo thỏa thuận nên chị P phải có nghĩa vụ trả lãi cho ông C là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông C. Theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự thì bên có nghĩa vụ trả tiền mà chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự. Theo quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Do đó ông C yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất mà pháp luật quy định là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do ông C và chị P có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ về mức lãi suất, biên nhận ngày 06/8/2017 cũng không thể hiện mức lãi suất thỏa thuận, nên áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự. Theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất sẽ là 0,83%/tháng. Thời gian chị P chậm trả từ tháng 16/12/2018 đến nay là 25 tháng, số tiền lãi được tính như sau: 190.000.000đồng x 0,83% x 25 tháng = 39.425.000 đồng.

Tổng cộng vốn lãi sẽ là: 190.000.000đồng + 39.425.000 đồng = **229.425.000đồng**.

[4] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay ông C yêu cầu chị P phải trả cho ông số tiền vốn và lãi một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chị P đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Ông C đã yêu cầu chị P trả tiền nhiều lần nhưng chị P vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt hại về quyền lợi cho ông C. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị P phải có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền vốn và lãi tổng cộng **229.425.000đồng** theo thời gian yêu cầu của ông C là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị đơn chị Huỳnh Thị Bé P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô văn C.

- Buộc chị Huỳnh Thị Bé P phải trả cho ông Ngô văn C số tiền vốn và lãi tổng cộng là **229.425.000đồng** (hai trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thị Bé P phải chịu 11.471.250 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Ngô văn C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 20732 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông C được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị P được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Chí Khanh

